TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST Ngày 29-01-2018 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh L và chị T	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Vấn

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Gia L, sinh năm 1978; nơi cư trú: ĐKHKTT số 55, ngõ 67, đường H, phường C, quận LC, thành phố Hải Phòng; tạm trú: 343A Marrickville Rd. Marrickville - 2204. NSW, Australia, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Thu T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 55 ngõ 67, đường H, phường C, quận LC, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn là anh Vũ Gia L trình bày: Anh và chị Đặng Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Đặng Thị Thu T thường xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách và bất đồng trong quan điểm sống. Từ tháng 06 năm 2015 anh đã xuất cảnh ra nước ngoài để chữa bệnh và chưa về Việt Nam lần nào, giữa anh và chị Đặng Thị Thu T cũng đã sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể đoàn tụ chung sống nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị Thu T.

Về nuôi con: Anh và chị Đặng Thị Thu T có 02 con chung là cháu Vũ Gia H, sinh ngày 28-7-2005; cháu Vũ Gia K, sinh ngày 27-02-2008, anh nhất trí giao 02 con chung cho chị Đặng Thị Thu T nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh và chị Đặng Thị Thu T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai bị đơn là chị Đặng Thị Thu T trình bày: Thống nhất với anh Vũ Gia L về quá trình kết hôn cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Ngoài ra chị còn trình bày: Kể từ sau khi anh Vũ Gia L đi ra nước ngoài thì mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng, do khoảng cách về địa lý nên vợ chồng không thông cảm cho nhau, cuộc sống vợ chồng rất ngột ngạt. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh Vũ Gia L.

Về nuôi con và chia tài sản chung: Chị thống nhất với quan điểm của anh Vũ Gia L.

Do anh Vũ Gia L đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa: chị Đặng Thị Thu T vẫn giữ nguyên quan điểm như trong các bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

* Về tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của anh Vũ Gia L và chị Đặng Thị Thu T không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm. Anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy thì mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vũ Gia L. Về con chung, công nhận thỏa thuận về nuôi con của anh chị. Giao chị Đặng Thị Thu T nuôi cả hai con. Việc cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về tài sản chung, Anh chị không yêu cầu nên không phải xem xét. Anh Vũ Gia L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Gia L và chị Đặng Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 18 tháng 5

năm 2005, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Vũ Gia L hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Vũ Gia L vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Đặng Thị Thu T nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho anh, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Gia L.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, đơn trình bày của đại diện gia đình có cơ sở xác định: Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của anh Vũ Gia L và chị Đặng Thị Thu T hạnh phúc được khoảng 06 năm. Sau đó do bất đồng quan điểm trong cuộc sống đã xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2015 là thời điểm anh Vũ Gia L đi ra nước ngoài. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Do anh Vũ Gia L ở nước ngoài nên điều kiện để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ không có. Thời gian ly thân đã lâu, cả hai không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế, nay cả hai xác định tình cảm không còn. Như vậy, việc anh Vũ Gia L xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng.

Xét, quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Gia L và chị Đặng Thị Thu T không còn yêu thương nhau, ai chỉ biết bổn phận của người đó, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được . Vì vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Vũ Gia L.

[4] Về nuôi con: Anh Vũ Gia L và chị Đặng Thị Thu T có 02 con chung là cháu Vũ Gia Huy, sinh ngày 28-7-2005; cháu Vũ Gia Khánh, sinh ngày 27-02-2008. Anh chị đều thống nhất giao 02 con chung cho chị Đặng Thị Thu T nuôi. Xét, từ khi anh Vũ Gia L đi ra nước ngoài, chị Đặng Thị Thu T là người nuôi hai con và vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, như vậy thỏa thuận của anh chị không trái với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Do vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của anh Vũ Gia L, chị Đặng Thị Thu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Gia L, chị Đặng Thị Thu T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Anh Vũ Gia L, chị Đặng Thị Thu T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Vũ Gia L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Vũ Gia L và chị Đặng Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Gia L được ly hôn với chị Đặng Thị Thu T.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung là cháu Vũ Gia Huy, sinh ngày 28-7-2005; cháu Vũ Gia Khánh, sinh ngày 27-02-2008 cho chị Đặng Thị Thu T nuôi cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Gia L và chị Đặng Thị Thu T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Anh Vũ Gia L và chị Đặng Thị Thu T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Vũ Gia L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010556 ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Gia L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Vũ Gia L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Đặng Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng;
-UBND phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương